

Số: 134/2017/QĐST-HNGĐ

Hồng Hà, ngày 01 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 201/2017/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Hoàng Đình M, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn*: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Đình M và chị Bùi Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Hoàng Đình M và chị Bùi Thị L thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh M và chị L có 01 con chung là Hoàng Hương G, sinh ngày 21-02-2016. Đôi bên thỏa thuận để chị L trực tiếp nuôi con chung, anh M phải góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị L mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 9 năm 2017 đến khi cháu G đủ 18 tuổi. Anh M có quyền và

nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản: Không có.

- Về án phí: Anh Hoàng Đình M tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh M đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004858, ngày 02 tháng 8 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Chuyên